

V.A. VA-KHRA-MÊ-ÉP

LÝ THUYẾT ÂM NHẠC CƠ BẢN



NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

V.A. VA-KHRA-MÊ-ẾP

LÝ THUYẾT ÂM NHẠC CƠ BẢN

Người dịch: VŨ TỰ LÂN

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC
Hà Nội 2001

LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay, cùng với sự phát triển của văn hoá xã hội, nhu cầu học nhạc của con người ngày càng nhiều. Ở nước ta, môn hát nhạc đã được chính thức giảng dạy trong nhà trường, tuy vậy, các sách lý thuyết dạy và học Âm nhạc còn rất ít. Cuốn "Lý thuyết Âm nhạc cơ bản" của V.A.VAKHRA-MÊ-ÉP đã được tái bản nhiều lần ở Liên Xô cũ và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Mỗi lần tái bản, sách đều được bổ sung và nâng cao chất lượng. Nếu lần xuất bản đầu tiên, các lý thuyết Âm nhạc cơ bản trong sách chủ yếu dành cho trẻ em, thì lần thứ 2 đã bổ sung thêm các nội dung mới nhằm mục đích mở rộng phạm vi sử dụng để cuốn sách có thể phục vụ được tất cả các trường trung cấp Âm nhạc, Sư phạm Âm nhạc và các trường Âm nhạc quần chúng...

Để đáp ứng nhu cầu dạy và học âm nhạc ở Việt Nam hiện nay, Nhà xuất bản Âm nhạc dịch và giới thiệu cho bạn đọc cuốn "Lý thuyết Âm nhạc cơ bản" (Xuất bản lần 2), hy vọng giúp bạn đọc dễ dàng hơn trong việc dạy và học Âm nhạc.

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

DẪN LUẬN

"Nội dung âm nhạc là những ấn tượng về cuộc sống và tình cảm được thể hiện trong âm thanh"⁽¹⁾.

Việc diễn đạt nội dung bằng âm thanh (bằng âm nhạc) tuân theo những quy tắc nhất định về tương quan giữa các phương tiện diễn cảm âm nhạc. Các quy tắc này hình thành trong hoạt động âm nhạc dân gian, âm nhạc cổ điển qua nhiều thế kỷ.

Các phương tiện trình bày về diễn cảm âm nhạc được gọi là các nhân tố âm nhạc.

Học thuyết về các nhân tố âm nhạc và những mối tương quan của chúng được giới thiệu trong các môn lý thuyết âm nhạc. Cơ sở của các môn học này là môn lý thuyết âm nhạc cơ bản.

Giáo trình lý thuyết âm nhạc cơ bản phục vụ việc nghiên cứu các nhân tố cơ bản của âm nhạc nói chung và của giai điệu nói riêng.

Nhằm mục đích khái quát kiến thức, cho nên tư liệu về mỗi nhân tố được bố trí riêng vào từng chương mục của sách giáo khoa, nhưng người học cần nhớ rằng trong âm nhạc, mỗi nhân tố tách riêng (điệu thức, giọng, tiết nhịp, tiết tấu, quãng, hợp âm v.v...) chỉ thể hiện được tính chất diễn cảm trong mối liên quan với những phương tiện (nhân tố) khác của âm nhạc.

Ngoài nhiệm vụ cơ bản đã trình bày ở trên, giáo trình lý thuyết âm nhạc cơ bản còn hỗ trợ cho việc học các bộ môn chuyên môn của từng học viên, giúp cho họ biết tiếp thu tác phẩm âm nhạc một cách có ý thức hơn. Những hiểu biết cơ bản và những thói quen phân tích tác phẩm âm nhạc mà người học tiếp thu được (về mặt cấu trúc của giai điệu cũng như về những chương đoạn tách riêng của tác phẩm âm nhạc) sẽ mang lại cho việc học chuyên môn của họ một sự đa dạng lớn hơn, do đó giúp người học nhận thức được đúng đắn nội dung tác phẩm âm nhạc khi biểu diễn.

Cũng như những môn học khác, giáo trình lý thuyết âm nhạc cơ bản sẽ hỗ trợ cho việc nâng cao trình độ âm nhạc và văn hoá nói chung.

Muốn cho việc học lý thuyết âm nhạc cơ bản mang lại lợi ích thiết thực thì việc nghiên cứu những định lý cơ bản của nó một cách chung chung và thoáng qua chưa đủ mà phải nghiên cứu sâu hơn. Việc làm bài tập thường xuyên sẽ giúp củng cố kiến thức về kỹ năng âm nhạc. Người học sẽ tìm được trong cuốn sách này những bài tập cho tất cả các chương mục cơ bản của giáo trình. Ngoài ra, để nghị khi giảng dạy môn học này, giáo viên hướng dẫn cần bổ sung những tư liệu phụ, những thí dụ lấy trong kho tàng âm nhạc và những bài tập cần thiết khác.

(1) R.Gli-e - Bản về chuyên môn của người nhạc sĩ sáng tác và việc giáo dục thanh niên. Tạp chí âm nhạc Xô-viết, 1954, số 8, tr.9.

CHƯƠNG MỘT

ÂM THANH

1. CƠ SỞ VẬT LÝ CỦA ÂM THANH

Danh từ "âm thanh" xác định hai khái niệm: thứ nhất - âm thanh là một hiện tượng vật lý, thứ hai - âm thanh là một cảm giác.

1. Do kết quả sự rung (dao động) của một vật thể đàn hồi nào đó, chẳng hạn của dây đàn, mà xuất hiện sự lan truyền theo hình làn sóng những dao động kéo dài của môi trường không khí.

Những dao động này được gọi là những sóng âm. Từ nguồn phát âm, chúng lan truyền ra theo tất cả các hướng (theo hình cầu).

2. Cơ quan thính giác tiếp nhận các sóng âm; các sóng âm này gây ra sự kích thích trong cơ quan thính giác, truyền qua hệ thần kinh vào bộ não, tạo nên cảm giác về âm thanh.

2. CÁC THUỘC TÍNH CỦA ÂM THANH CÓ TÍNH NHẠC

Chúng ta tiếp nhận một số lượng lớn các âm thanh khác nhau. Nhưng không phải mọi âm thanh đều được dùng trong âm nhạc. Thính giác của ta phân biệt những âm thanh có tính nhạc và những âm thanh có tính chất tiếng động.

Những âm thanh có tính chất tiếng động không có cao độ chính xác, thí dụ tiếng rít, tiếng kẹt cửa, tiếng gõ, tiếng sấm, tiếng rì rào v.v... và vì thế không thể sử dụng trong âm nhạc được⁽¹⁾.

Đặc tính của âm thanh có tính nhạc được xác định bởi ba thuộc tính là độ cao, độ mạnh và âm sắc.

(1) Trong dân nhạc hiện đại người ta sử dụng những nhạc cụ gõ có độ cao âm thanh không cố định, thí dụ, kèn ba góc, trống con, xanh ban, trống cái v.v...

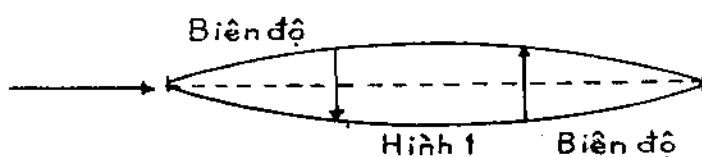
Những nhạc cụ này chỉ làm nhiệm vụ hỗ trợ và các nhạc sĩ sử dụng chúng để tăng cường tính diễn cảm của âm nhạc.

Ngoài ra, độ dài của âm thanh cũng có ý nghĩa to lớn trong âm nhạc. Độ dài ngắn của âm thanh không làm thay đổi tính chất vật lý, nhưng đứng trên quan điểm âm nhạc mà xem xét, vì là một trong những thuộc tính, nó lại có ý nghĩa quan trọng bậc nhất (ngang với các thuộc tính cơ bản khác của âm nhạc).

Bây giờ ta hãy phân tích riêng từng thuộc tính của âm thanh có tính nhạc.

Độ cao của âm thanh phụ thuộc vào tần số (tốc độ) dao động của vật thể rung. Dao động càng nhiều, âm thanh càng cao và ngược lại.

Độ mạnh của âm thanh phụ thuộc vào sức mạnh của những dao động, tức là phụ thuộc vào quy mô dao động của vật thể - nguồn âm thanh. Không gian trong đó diễn ra các dao động gọi là biên độ dao động (hình 1). Biên độ (quy mô) dao động càng rộng, âm thanh càng to và ngược lại:



Âm sắc là khía cạnh chất lượng của âm thanh, là màu sắc của nó. Để xác định đặc điểm của âm sắc, người ta sử dụng những danh từ thuộc các lĩnh vực cảm giác khác nhau, ví dụ, người ta nói: âm thanh mềm mại, gay gắt, đậm đặc, lạnh lạnh, du dương v.v... Ta biết rằng mỗi nhạc cụ hoặc mỗi giọng người đều có âm sắc riêng. Cùng một âm thanh có cao độ nhất định, nhưng do các loại nhạc cụ khác nhau phát ra thì mỗi nhạc cụ có một màu sắc riêng.

Sự khác biệt của âm sắc tùy thuộc vào thành phần những âm cực bộ (tức các âm thanh phụ tự nhiên) mà ở mỗi âm thanh đều có.

Các âm cực bộ (hay nói cách khác, các bồi âm⁽¹⁾) (được cấu tạo nên do hình thức phức tạp của sóng âm (xem hình vẽ số 3).

Độ dài của âm thanh phụ thuộc vào độ dài của các dao động của nguồn phát âm. Chẳng hạn, quy mô dao động lúc âm thanh bắt đầu vang càng rộng thì thời gian ngân vang càng kéo dài trong điều kiện nguồn phát âm (vật thể phát âm) được rung động tự do.

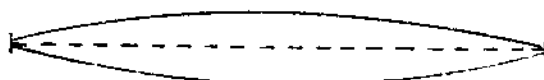
3. BỒI ÂM, HÀNG ÂM TỰ NHIÊN

Hình thức phức tạp của sóng âm nảy sinh do việc vật thể dao động (dây đàn) trong khi rung đã khúc triết ở những phần bằng nhau. Những phần này tạo

(1) Bồi âm có nghĩa là âm nằm trên.

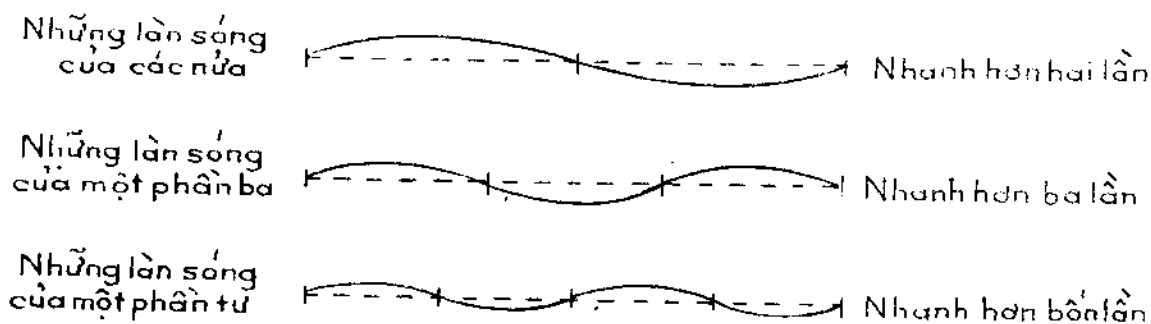
ra những dao động độc lập trong quá trình dao động chung của vật thể và tạo ra những làn sóng phụ tương ứng với độ dài của chúng. Các dao động phụ (đơn giản) tạo thành bồi âm. Độ cao của bồi âm không giống nhau vì tốc độ dao động của các sóng tạo ra chúng khác nhau, sóng phụ tương ứng với độ dài của chúng. Các dao động phụ (đơn giản) tạo thành bồi âm. Độ cao của bồi âm không giống nhau vì tốc độ dao động của các sóng tạo ra chúng khác nhau.

Chẳng hạn, nếu như dây đàn chỉ tạo ra âm cơ bản thì hình thức làn sóng của nó sẽ tương ứng với hình vẽ sau đây:



Hình 2

Độ dài làn sóng của bồi âm thứ hai do một nửa dây đàn tạo nên, ngắn bằng nửa làn sóng của âm cơ bản, và tần số dao động của nó nhanh hơn hai lần v. v... (xem hình vẽ 3):



Hình 3

Nếu lấy số lượng dao động của âm thanh thứ nhất của dây đàn (âm cơ bản) làm đơn vị, số lượng dao động của các bồi âm sẽ được thể hiện bằng một loạt số đơn:

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, v.v...

Hàng âm như vậy gọi là *hàng âm tự nhiên*.

Nếu lấy âm độ của quãng tám lớn làm âm cơ bản, chúng ta sẽ có hàng âm sau:



4. HỆ THỐNG ÂM NHẠC, HÀNG ÂM, CÁC BẬC CƠ BẢN VÀ TÊN GỌI CỦA CHÚNG, CÁC QUÃNG TÁM

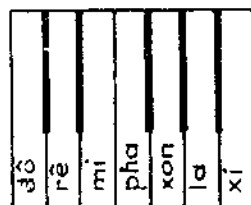
Hệ thống âm thanh dùng làm cơ sở cho hoạt động âm nhạc hiện nay là một loại âm thanh có những mối tương quan nhất định với nhau về độ cao. Sự sắp xếp các âm của hệ thống dựa theo độ cao gọi là hàng âm, còn mỗi âm thanh khác là một bậc của hàng âm đó. Hàng âm hoàn chỉnh của hệ thống âm nhạc gồm 88 âm thanh khác nhau. Dao động của các âm đó từ những âm thấp nhất đến những âm cao nhất nằm trong giới hạn từ 16 đến 4176 lần trong một giây. Đó là những âm thanh có độ cao mà tai người có thể phân biệt được.

Các bậc cơ bản của hàng âm trong hệ thống âm nhạc có bảy tên gọi độc lập:

Đô, rê, mi, pha, xon, la, xi

Các bậc cơ bản tương ứng với những âm thanh phát ra khi gõ các phím trắng của đàn pianô:

Bảy tên gọi của các bậc cơ bản được nhắc lại một cách chu kỳ trong hàng âm và do đó chúng bao gồm âm thanh của tất cả các bậc cơ bản.

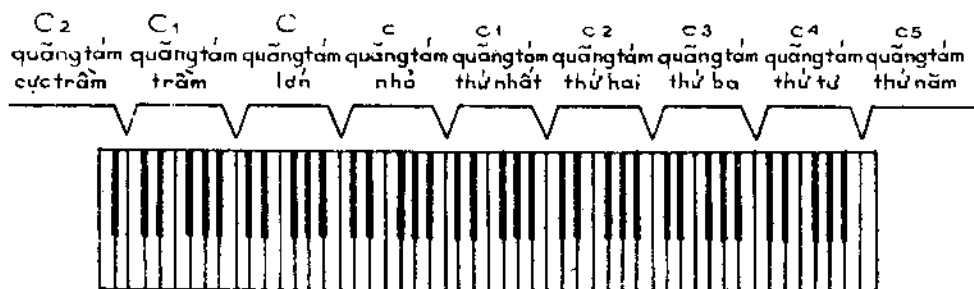


Hình 4

Sở dĩ như vậy vì mỗi âm thứ tám tính ngược lên (trong số những âm phát ra khi bấm các phím trắng) được tạo nên bởi sự tăng gấp đôi số lượng dao động so với âm thứ nhất. Cho nên nó tương ứng với bồi âm thứ hai của âm thứ nhất (âm xuất xứ) vì vậy hoàn toàn quỵện với âm đó.

Khoảng cách giữa các âm thanh của những bậc giống nhau gọi là *quãng tám*. Bộ phận của hàng âm trong đó có bảy bậc cơ bản cũng gọi là quãng tám. Như vậy toàn bộ hàng âm chia thành những quãng tám. Âm thanh của bậc Đô được coi là âm đầu của quãng tám. Toàn bộ hàng âm gồm bảy quãng tám trọn vẹn và bốn âm hợp thành hai quãng tám thiếu ở hai đầu hàng âm (ở hai đầu bàn phím trên đàn pianô). Tên gọi các quãng tám (từ những âm thấp đến những âm cao) như sau: *quãng tám cực trầm*, *quãng tám trầm*, *quãng tám lớn*, *quãng tám nhỏ*, *quãng tám thứ nhất*, *quãng tám thứ hai*, *quãng tám thứ ba*, *quãng tám thứ tư* và *quãng tám thứ năm*.

Dưới đây là sơ đồ hàng âm của hệ thống âm nhạc dưới dạng bàn phím chia thành những quãng tám:



Hình 5

5. HỆ ÂM NHẠC, HỆ ÂM ĐIỀU HOÀ, NỬA CUNG VÀ NGUYÊN CUNG, CÁC BẬC CHUYỂN HOÁ VÀ TÊN GỌI CỦA CHÚNG.

Mối tương quan về độ cao tuyệt đối (được điều chỉnh chính xác) của các âm trong hệ thống âm nhạc gọi là hệ âm.

Hệ âm hiện đại lấy điểm xuất phát từ 440 dao động trong một giây của âm la ở quãng tám thứ nhất.

Trong hệ thống âm nhạc hiện hành, mỗi quãng tám chia thành mười hai phần bằng nhau - mười hai nửa cung. Hệ âm này gọi là hệ âm *điều hoà*. Nó khác với hàng âm tự nhiên (hệ âm) ở chỗ các nửa cung trong quãng tám ở hệ này đều bằng nhau.

Vì quãng tám được chia thành mười hai nửa cung bằng nhau nên nửa cung là khoảng cách hẹp nhất giữa các âm của hệ thống âm nhạc. Khoảng cách do hai nửa cung tạo thành gọi là *nguyên cung*.

Giữa các bậc cơ bản của hàng âm có hai nửa cung và năm nguyên cung. Chúng được sắp đặt như sau:

đô	rê	mi	pha	xon	la	xi	đô
1c	1c	1/2c	1c	1c	1c	1/2c	

Những nguyên cung được tạo nên giữa các bậc cơ bản chia thành các nửa cung. Những âm thanh chia các nguyên cung ấy thành nửa cung là những âm thanh phát ra từ các phím đen trên đàn pianô. Như vậy, quãng tám gồm mười hai âm cách nhau đều đặn.

Mỗi bậc cơ bản của hàng âm có thể được nâng cao hoặc hạ thấp. Những âm tương ứng với các bậc nâng cao hoặc hạ thấp là những bậc *chuyển hoá*. Cho nên tên gọi của các bậc chuyển hoá lấy từ tên gọi các bậc cơ bản.

Sự nâng cao các bậc cơ bản lên nửa cung gọi là "*thăng*". Sự hạ thấp các bậc cơ bản xuống nửa cung gọi là "*giáng*". *Thăng kép* là nâng bậc cơ bản lên hai nửa cung, thí dụ *pha thăng kép*. *Giáng kép* là hạ xuống hai nửa cung, thí dụ *Xi giáng kép*.

Việc nâng cao và hạ thấp các bậc cơ bản như đã nêu ở trên gọi là sự hoá⁽¹⁾.

(1) Sự hoá nghĩa là sự thay đổi

6. SỰ TRÙNG ÂM CỦA CÁC ÂM THANH

Như trên đã nói, tất cả các nửa cung trong quãng tám đều bằng nhau. Do đó cùng một âm thanh nhưng có thể là âm chuyển hoá do nâng cao bậc cơ bản thấp hơn nó nửa cung, hoặc là âm chuyển hoá do hạ thấp bậc cơ bản hơn nó nửa cung, thí dụ pha thăng và xon giáng.

Sự bằng nhau của các bậc có cùng một độ cao nhưng khác tên và ký hiệu gọi là *sự trùng âm*.

Bậc chuyển hoá có thể ở cùng một độ cao với bậc cơ bản, thí dụ xi thăng và đô, pha giáng và mi. Khi thăng kép hoặc giáng kép ta cũng thấy tình trạng đó, thí dụ pha thăng kép và xon, mi thăng kép và pha thăng, mi giáng kép và rê, đô giáng kép và xi giáng v.v...

7. NỬA CUNG ĐI-A-TÔ-NÍCH, CRÔ-MA-TÍCH VÀ NGUYÊN CUNG

Ở trên đã nêu các định nghĩa về nửa cung và nguyên cung. Nay cần phân biệt sự khác nhau giữa các nửa cung, nguyên cung đi-a-tô-ních và crô-ma-tích.

Nửa cung *đi-a-tô-ních* là nửa cung tạo nên giữa hai bậc kề nhau của hàng âm. Như trên đã nói, các bậc cơ bản của hàng âm tạo nên hai thứ nửa cung: mi-pha và xi-đô.

Ngoài các nửa cung nói trên, có thể tạo ra các nửa cung đi-a-tô-ních giữa bậc cơ bản với bậc chuyển hoá nâng cao hoặc hạ thấp kề bên.



hoặc giữa hai bậc chuyển hoá:



Nửa cung crô-ma-tích là nửa cung được tạo ra:

a/ Giữa bậc cơ bản với sự nâng cao hoặc hạ thấp của nó. Thí dụ:

